



Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức rèn kỹ năng viết văn bản nghị luận cho học sinh lớp 10

Lê Thị Nhật Hà

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 15/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 05/01/2024

Ngày nhận đăng: 09/01/2024

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Kỹ năng;

Văn bản nghị luận;

Học sinh lớp 10;

Dạy học tích hợp;

Tạo lập ngôn bản.

TÓM TẮT

Rèn kỹ năng viết văn bản nghị luận cho học sinh lớp 10 theo nguyên tắc tích hợp là một thể nghiệm sư phạm nhằm góp phần nâng cao năng lực tạo lập, sản sinh ngôn bản trong dạy học Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Từ những khảo cứu lý luận và thực tiễn về dạy học viết văn bản nghị luận, chúng tôi bước đầu đề xuất vận dụng nguyên tắc tích hợp vào tổ chức rèn luyện kỹ năng viết bài văn nghị luận theo bốn kiểu bài đặc trưng được đề xuất trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.

1. DẪN NHẬP

Rèn kỹ năng viết văn bản nghị luận (VBNL) cho học sinh (HS) lớp 10 theo nguyên tắc tích hợp (TH) được đặt trên một nền tảng cơ sở khoa học vững chắc về dạy học (DH) viết sáng tạo, DH tạo lập bài văn nghị luận và chiến lược TH trong dạy - học Ngữ văn (Nguyễn & Lê, 2007). Có nhiều cách thức tiếp cận rèn luyện kỹ năng viết VBNL cho HS lớp 10, song với chiến lược DHTH, các thiết kế ứng dụng đề xuất đã khẳng định phần nào khả năng vận dụng nguyên tắc TH vào giải quyết những khó khăn về phát triển năng lực viết sáng tạo cho HS trung học phổ thông. Gắn với các kiểu bài viết VBNL được kiến tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn 2018 trong bộ sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn lớp 10, Kết nối tri thức với cuộc sống, chúng tôi đã hoạch định vận dụng nguyên tắc TH vào tổ chức các hoạt động: i) rèn luyện kỹ năng viết VBNL phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; ii) rèn luyện kỹ năng viết VBNL phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ; iii) rèn luyện kỹ năng viết VBNL thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm; iv) rèn luyện kỹ năng viết VBNL về một vấn đề xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Yêu cầu cần đạt về tạo lập văn bản nghị luận trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn

VBNL là kiểu văn bản mà ở đó người nói, người viết chủ yếu sử dụng lý lẽ, dẫn chứng, lập luận nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một quan điểm, tư tưởng nhất định. Văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, có lý lẽ, dẫn chứng thuyết phục. VBNL có những đặc trưng cơ bản như: tính lập luận chặt chẽ, tính thuyết phục cao, tính trang trọng, công khai...

Chương trình GDPT môn Ngữ văn xác định rõ yêu cầu cần đạt về tạo lập VBNL cho HS lớp 10 như sau: “Viết được một VBNL về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ”; “Viết được một VBNL phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). So với yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận ở lớp 11 (“Viết được VBNL về một vấn đề xã hội, trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lý lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ”

Tác giả liên hệ: Lê Thị Nhật Hà;

Địa chỉ e-mail: lethinhatha1988@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.127.2026>

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018)) và lớp 12 (“Viết được VBNL về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ”; “Viết được VBNL so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018)), yêu cầu cần đạt trên đảm bảo tính vừa sức với HS đầu cấp. Các “vấn đề xã hội” và “tác phẩm văn học” cũng có tính linh hoạt về chủ đề, đề tài, chủ yếu tập trung vào việc trang bị kỹ năng xây dựng cấu trúc, đề xuất luận điểm, sử dụng bằng chứng.

Rèn kỹ năng viết VBNL ở trường phổ thông có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành cho HS các kỹ năng cơ bản như: cấu trúc một VBNL, xác định rõ các luận điểm, lựa chọn và sử dụng dẫn chứng, bằng chứng sao cho xác thực, khoa học, logic và hiệu quả. “Khi xây dựng VBNL, người viết văn phải biết đảm bảo, kết hợp chặt chẽ và nhuần nhuyễn giữa tính nghệ thuật, tính hình tượng, tính thẩm mỹ, tính sáng tạo... của văn nghị luận; tính khoa học chuẩn, tính chính xác của tiếng Việt; tính quy phạm của phương pháp giáo dục; tính phong cách cá nhân... trong việc tạo lập nên tất cả các loại văn bản” (Đỗ et al., 2018).

2.2. Tầm quan trọng của việc vận dụng nguyên tắc tích hợp vào rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận cho học sinh lớp 10 theo chương trình 2018

DHTH phát triển ở HS năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp và giúp cho việc học trở nên có ý nghĩa hơn, bớt áp lực hơn. Thực tế cho thấy vận dụng nguyên tắc TH vào DH Ngữ văn giúp cho người học huy động một cách tích cực những tri thức tiếp nhận được vào thực hiện nhiệm vụ tạo lập văn bản; đồng thời tạo điều kiện để các trải nghiệm học tập, trải nghiệm sống được tương tác trong những tình huống mới, bối cảnh mới. Nhờ DHTH, người học có sự chủ động hơn, nhận thấy ý nghĩa của những điều đã đọc, đã học, đã trải nghiệm để vận dụng vào giải quyết những “bài toán” mới. Nói cách khác, DHTH dạy cho HS cách sử dụng kiến thức trong những bối cảnh thực tiễn cụ thể, sống động. DHTH thiết lập mối quan hệ giữa các kiến thức đã học với nhiệm vụ tạo lập, sản sinh ngôn bản.

Khảo sát trên nền của SGK Ngữ văn 10, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, chúng tôi nhận thấy các nhà giáo dục đã chú trọng rèn kỹ năng viết VBNL ngay từ những tuần học đầu tiên. Theo đó, nội dung thực hành Viết xác nhận các bài học, tiết học sau đây trực tiếp rèn kỹ năng viết bài văn nghị luận:

- Viết VBNL phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật), Bài 1, tr. 29-34.
- Viết VBNL phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ, Bài 2, tr. 61-66.
- Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm, Bài 3, tr. 87-91.
- Viết VBNL về một vấn đề xã hội, Bài 6, tr. 27-30.
- Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện), Bài 7, tr. 61-65.
- Viết bài luận về bản thân, Bài 9, tr. 113-116.

Với Ngữ văn 10, HS sẽ được rèn kỹ năng thực hành viết nhiều kiểu văn bản thông dụng, đặc biệt là VBNL. Sau khi tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài và cách triển khai để đáp ứng yêu cầu đó qua một bài viết tham khảo, HS sẽ được hướng dẫn cụ thể, tường tận từ khâu chuẩn bị viết, tìm ý và lập dàn ý, viết bài đến chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết. Tất cả sẽ giúp HS vượt qua thách thức của hoạt động viết một cách thuận lợi.

Các kiểu bài viết trong SGK Ngữ văn 10 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Bùi et al., 2022a; 2022b) có thể chia thành hai nhóm:

- i) Nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ): Hình thành kiến thức lý luận và thực hành ở các giờ luyện viết của bài 1, bài 2 (tập 1) và bài 7 (tập 2).
- ii) Nghị luận về một vấn đề xã hội: Hình thành kiến thức lý luận và thực hành ở các giờ luyện viết của bài 3 (tập 1), bài 6, bài 9 (tập 2). Ở nhóm này, bên cạnh yêu cầu viết bài văn thuyết phục người khác từ bỏ quan niệm, thói quen, SGK còn đề xuất viết các bài luận về một vấn đề trong cuộc sống, về bản thân.

Chúng tôi cũng cho rằng, mấu chốt của vấn đề DH viết VBNL cho HS lớp 10 theo nguyên tắc TH chính là khả năng vận dụng tổng hợp các kiến thức, hiểu biết, kỹ năng và kinh nghiệm ở mỗi cá thể HS. Theo đó, chiến thuật rèn kỹ năng viết VBNL cho HS lớp 10 theo nguyên tắc TH được nghiên cứu nhằm mục tiêu đa dạng hoá cách thức tiếp cận hoạt động DH viết sáng tạo ở nhà trường trung học phổ thông.

2.3. Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận cho học sinh lớp 10 theo các kiểu bài

2.3.1. Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện

Yêu cầu cần đạt của viết VBNL phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện:

- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhan đề, tên tác giả...) và ý kiến khái quát của người viết về tác

phẩm;

- Tóm tắt tác phẩm truyện (vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính);
- Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những cứ liệu sinh động;
- Đánh giá về tác phẩm truyện dựa trên các lý lẽ và bằng chứng thuyết phục;
- Khẳng định giá trị của tác phẩm truyện.

GV cần hướng dẫn HS hiểu rõ các yêu cầu cụ thể đối với mỗi kiểu bài viết cũng như quy trình viết để chủ động thực hành viết. Trong khi hướng dẫn HS viết bài, GV cần có những hoạt động phù hợp để các em huy động được hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm và khơi gợi được hứng thú, cảm xúc để các em có được những bài viết vừa đáp ứng được yêu cầu về kiểu văn bản viết vừa có cá tính sáng tạo. Việc hướng dẫn HS tự kiểm soát, chỉnh sửa bài viết rất quan trọng. Nên khuyến khích HS trao đổi và chia sẻ thông tin, ý tưởng trong quá trình chuẩn bị nội dung viết và chỉnh sửa bài viết. Ngoài bài viết tham khảo trong SGK, GV có thể sử dụng thêm các ngữ liệu khác minh họa cho các kiểu VB viết và quy trình viết (Đỗ et al., 2019).

2.3.2. Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ

Yêu cầu cần đạt:

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình).
- Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thơ thuộc hai nền văn hoá khác nhau.
- Nhận biết được lỗi dùng từ và lỗi về trật tự từ, biết cách sửa những lỗi đó.
- Viết được một VBNL phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm thơ.
- Biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ.
- Biết nuôi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú, có khả năng rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống.

Ở bài học này, tri thức nền văn học là những đặc trưng về hình thức của thơ (hình ảnh thơ, vần, nhịp điệu, nhạc điệu, đối, thi luật, thể thơ, nhân vật trữ tình). HS đã có ý niệm nhất định về những khái niệm này ở các lớp dưới nhưng đến SGK Ngữ văn trung học phổ thông, các đơn vị kiến thức này được hệ thống lại và đào sâu hơn. Các khái niệm về hình thức thơ ca được giới thiệu trong bài này là nền tảng để HS chiếm lĩnh các tác phẩm thơ tiếp theo được đưa vào SGK Ngữ văn cấp trung học phổ thông (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) theo Chương trình GDPT 2018. Các bài thơ được giới thiệu trong Bài 2 - Vẻ đẹp của thơ ca - đi từ hình thái thơ ca cổ điển đến thơ ca hiện đại, qua đó, HS có thể nhận ra đâu là những đặc điểm bền vững và biến đổi của thơ ca trong lịch sử phát triển văn học. Để giúp HS chiếm lĩnh tri thức nền về thơ ca trong bài này, GV cần lưu ý phân bổ các đơn vị kiến thức trong từng văn bản. Chẳng hạn, với văn bản 1, GV tập trung vào hình ảnh thơ và tính hàm súc, cô đọng như là đặc trưng phổ biến của bài thơ. Thơ hai-cư (haiku) Nhật Bản là thể thơ minh họa rõ nét nhất cho đặc trưng này. Với văn bản 2, “Thu hứng” (Đỗ Phủ), GV sẽ hướng dẫn HS tập trung tìm hiểu các vấn đề về thi luật, đối, đặc biệt là vấn đề nhân vật trữ tình. Văn bản 3, “Mùa xuân chín” (Hàn Mặc Tử), ngoài việc ôn lại các đơn vị kiến thức về hình ảnh, nhân vật trữ tình, trọng tâm của bài này là cách tổ chức ngôn ngữ thơ: nhịp điệu, nhạc điệu, những kết hợp ngôn từ đặc biệt. Văn bản 4 là một bài phê bình thơ. Mục đích chính của văn bản này là giúp cho HS hệ thống lại cách đọc một bài thơ, các tri thức về thơ cổ điển và thơ hiện đại.

2.3.3. Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm

Yêu cầu cần đạt:

- HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục.
- HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn.

Việc rèn luyện cho HS biết viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm là điều hết sức cần thiết. Hoạt động này không chỉ giúp HS thấy được ý nghĩa thiết thân của việc nắm được cách tạo lập văn bản nghị luận nói chung mà còn có ý nghĩa định hướng lối nghĩ, lối sống lành mạnh, giàu tình thân vì xã hội, cộng đồng (trong khi khuyên hay thuyết phục người khác thì chính chủ thể cũng phải soát xét lại nhận thức, hành động của bản thân). Khi hướng dẫn viết, GV phải cho HS thấy đâu là phần ổn định thuộc cấu trúc bài viết cần được tuân thủ, đâu là phần có thể biến đổi linh hoạt, tùy vào các yếu tố: mối quan

hệ giữa người thuyết phục và người được thuyết phục; mức độ nghiêm trọng của thói quen hay quan niệm cần từ bỏ; điều kiện, khả năng khắc phục thói quen, quan niệm tiêu cực của người được thuyết phục...

2.3.4. Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

Yêu cầu cần đạt:

- HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.
- HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục.

Bài học nêu yêu cầu cơ bản đối với kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội. Trong đó, yêu cầu quan trọng nhất là người viết phải trình bày được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục. Vì vậy, GV lưu ý HS tìm hiểu kỹ vấn đề cần bàn luận; xác định rõ quan điểm cá nhân; hình thành được các luận điểm chặt chẽ; tìm kiếm các lý lẽ và bằng chứng thuyết phục, lựa chọn giọng điệu và cách diễn đạt phù hợp với đối tượng, mục đích bàn luận. GV có thể lựa chọn một vấn đề xã hội đang được quan tâm, cho HS nêu các yêu cầu cơ bản khi bàn luận về vấn đề đó để minh họa.

Bàn luận về các vấn đề xã hội đã trở thành một nhu cầu phổ biến, tất yếu của con người hiện đại. Khi bàn luận, chúng ta không chỉ thể hiện ý kiến cá nhân mà còn muốn thuyết phục người khác đồng tình với quan điểm của mình; qua đó, góp phần tạo nên những thay đổi tích cực trong cộng đồng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Để vận dụng nguyên tắc TH một cách hiệu quả khi tổ chức thực hành kiểu bài này, GV có thể sử dụng câu hỏi gợi mở, cho HS thảo luận về các yêu cầu của kiểu bài: Khi nào bạn có nhu cầu bàn luận về một vấn đề xã hội? Yêu cầu quan trọng nhất khi bàn luận về một vấn đề xã hội là gì? Điều gì khiến người đọc, người nghe quan tâm, chú ý đến bài viết của bạn? Bạn cần phải làm gì để chứng minh quan điểm của mình và thuyết phục người đọc đồng tình với mình?

3. KẾT LUẬN

Có nhiều cách thức tiếp cận rèn luyện kỹ năng viết VBNL cho HS lớp 10, song với chiến lược DHTH, các lưu ý về yêu cầu cần đạt, cách thức tổ chức thực hành gắn với các kiểu bài nói trên đã khẳng định phần nào khả năng vận dụng nguyên tắc TH vào giải quyết những khó khăn về phát triển năng lực viết sáng tạo cho HS. Gắn với các kiểu bài viết VBNL được trong bộ SGK Ngữ văn lớp 10, Kết nối tri thức với cuộc sống, chúng tôi đã hoạch định thiết kế gắn với 4 nhóm/dạng: i) Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; ii) Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ; iii) Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm; iv) Vận dụng nguyên tắc tích hợp tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. Ở mỗi nhóm, trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi đã phân nào tường minh cách thức tổ chức từng hoạt động, đồng thời diễn giải một cách việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật, phương tiện DH nhằm “khuếch tán” nguyên tắc TH gắn với mục tiêu phát triển các thành tố kỹ năng viết VBNL cho HS lớp 10.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bùi, M. H., Phan, H. D., Trần, N. H., Nguyễn, T. D. L., Đặng, L., Hà, V. M., Nguyễn, T. N. M., Nguyễn, T. N., & Đỗ, H. P. (2022a). *Ngữ văn 10, tập một: Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bùi, M. H., Phan, H. D., Trần, N. H., Nguyễn, T. D. L., Đặng, L., Hà, V. M., Nguyễn, T. N. M., Nguyễn, T. N., & Đỗ, H. P. (2022b). *Ngữ văn 10, tập hai: Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. H., & Lê, T. D. H. (2007). *Phương pháp dạy học Ngữ văn trung học phổ thông: Những vấn đề cập nhật*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Đỗ, N. T., Bùi, M. D., & Nguyễn, T. T. (2019). *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Đỗ, N. T., Bùi, M. D., Đỗ, T. H., Phạm, T. T. H., & Lê, T. M. N. (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Applying the principle of integrated organization in training argumentative writing skills for 10th grade students

Le Thi Nhat Ha

Master's Student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 15 October 2023

Received in revised form: 05 January 2024

Accepted: 09 January 2024

Published: 20 August 2026

Keywords:

Skills;

Argumentative text;

10th grade students;

Integrated teaching;

Text creation.

Corresponding author:

Le Thi Nhat Ha

E-mail address:

lethinatha1988@gmail.com

ABSTRACT

Training 10th grade students in argumentative writing skills through the application of integrated principles is a pedagogical experiment aimed at enhancing the ability to create and produce text in the teaching of Literature according to the 2018 general education program. From theoretical and practical research on teaching argumentative writing, we initially propose the application of the integration principle in organizing the training of argumentative writing skills according to four characteristic essay types proposed in the 10th grade Literature textbook, part of the “Connecting Knowledge with Life” series.